

Số: 225/2022/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 16 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 425/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 07 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Hồng Dạ N, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 47, Nguyễn Thị Định, khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 173, ấp D, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng Dạ N và anh Lê Văn T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 21/2013, quyển số 01/2013 ngày 07/3/2013 của Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Hồng Dạ N có trách nhiệm nuôi 02 con chung tên Lê Bảo C, sinh ngày 30/11/2013 và Lê Bảo Trâm A, sinh ngày 26/6/2015 đến khi con chung tròn 18 tuổi (cháu C và cháu A có nguyện vọng sống với chị N); Anh Lê Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho mỗi cháu với số tiền là

750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi; Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày 07/9/2022.

Anh Lê Văn T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Không tranh chấp.

2.3. Về nợ chung: Đôi bên khai không có.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Nguyễn Hồng Dạ N tự nguyện nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004262 ngày 29 tháng 06 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, án phí vụ kiện chị N đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Rên